

Số: 10 /KL-TTT

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong quản lý dạy và học; quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của một số trường học trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 66/QĐ-TTT ngày 09/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Khánh Hòa về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý dạy và học; quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của một số trường học trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; từ ngày 20/3/2026 đến ngày 05/5/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với 04 đơn vị;

Xét Báo cáo số 06/BC-ĐTT ngày 22/5/2026 của Đoàn thanh tra và ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. TỔ CHỨC BỘ MÁY, QUY MÔ HOẠT ĐỘNG

1. Các đơn vị được thanh tra theo Quyết định số 66/QĐ-TTT ngày 09/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Khánh Hòa gồm 04 cơ sở giáo dục công lập: Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi, Trường THPT Phan Bội Châu - Cam Ranh, Trường THCS Nguyễn Hiền và Trường Tiểu học Lạc Nghiệp; đều là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; được giao quyền tự chủ tài chính theo quy định và thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn thu sự nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ và các khoản huy động hợp pháp khác phục vụ hoạt động giáo dục. Trong giai đoạn thanh tra (từ năm 2024 đến nay), các trường chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương từng thời kỳ.

2. Trước ngày 01/7/2025, Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi và Trường THPT Phan Bội Châu - Cam Ranh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa; Trường THCS Nguyễn Hiền và Trường Tiểu học Lạc Nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện, chịu sự hướng dẫn chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Từ ngày 01/7/2025, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các trường THCS và Tiểu học được chuyển giao về UBND phường Nam Nha Trang và UBND xã Cà Ná quản lý theo quy định tại Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó:

- Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi là một trong những trường THPT có quy mô lớn, có truyền thống hơn 50 năm hoạt động giáo dục; đội ngũ giáo viên cơ bản đạt chuẩn và trên chuẩn; nhiều năm duy trì chất lượng giáo dục ổn định, là đơn vị

có uy tín trong hệ thống giáo dục phổ thông của tỉnh; có điều kiện thuận lợi về vị trí trung tâm, cơ sở vật chất tương đối đồng bộ; đơn vị hiện có 45 lớp với 1.997 học sinh và 106 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Trường THPT Phan Bội Châu-Cam Ranh là một trong những trường THPT có truyền thống; năm 2025 được công nhận đạt chuẩn quốc gia; đây là dấu mốc quan trọng phản ánh việc đáp ứng các tiêu chuẩn về tổ chức, đội ngũ, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục; chất lượng giáo dục cơ bản ổn định, có nền nếp trong công tác dạy học; đơn vị hiện có 30 lớp với 1.288 học sinh và 94 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Trường THCS Nguyễn Hiền có lịch sử hình thành từ năm 1975, đổi tên thành Trường THCS Nguyễn Hiền từ năm 1995; có quy mô học sinh tương đối lớn, duy trì ổn định hoạt động giáo dục; đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; đơn vị hiện có 43 lớp với 1.490 học sinh và 87 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Trường Tiểu học Lạc Nghiệp có quy mô học sinh lớn, nhu cầu học tập ổn định; tuy nhiên thường gặp khó khăn về biên chế giáo viên, nhân viên, kinh phí hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ đổi mới giáo dục; đơn vị hiện có 44 lớp với 1.565 học sinh và 72 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Trong thời kỳ thanh tra, các đơn vị cơ bản duy trì ổn định hoạt động dạy và học; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, công tác kiểm tra, đánh giá học sinh, quản lý đội ngũ nhà giáo và các chế độ, chính sách đối với người học theo quy định. Chất lượng giáo dục được duy trì, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình học tập và lên lớp hằng năm cơ bản đạt kế hoạch đề ra; công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hỗ trợ hoạt động giáo dục được quan tâm.

2. Bên cạnh những thuận lợi, các trường vẫn còn một số khó khăn như: quy mô học sinh tăng, thiếu một số vị trí giáo viên và nhân viên theo định mức; nhu cầu sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học lớn trong khi nguồn kinh phí còn hạn chế; áp lực thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục. Đặc biệt, từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các trường THCS và tiểu học phát sinh một số khó khăn trong giai đoạn chuyển tiếp về phân cấp quản lý, bố trí nguồn lực, phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục trong công tác chỉ đạo chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản công và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KẾT QUẢ CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH VỀ DẠY HỌC

1. Công tác quản lý nhà nước về giáo dục (từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm thanh tra)

1.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

Sau khi thực hiện chính quyền hai cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo cơ bản thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo thẩm quyền; ban hành, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn; tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, công tác kiểm tra, đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và các nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT, Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông và Thông tư số 26/2025/TT-BGDĐT ngày 25/12/2025 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ GDĐT về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; hoạt động chuyên môn của các cơ sở giáo dục được duy trì ổn định, liên tục, trong đó có 02 trường THPT thuộc đối tượng thanh tra.

1.2. Đối với UBND phường Nam Nha Trang:

Từ ngày 01/7/2025, UBND phường Nam Nha Trang tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Trường THCS Nguyễn Hiền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Theo đó đã giao dự toán ngân sách, quản lý biên chế, cơ sở vật chất, tài sản công và chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ giáo dục theo thẩm quyền; đồng thời giao Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn. Qua thanh tra cho thấy, việc tiếp nhận và triển khai nhiệm vụ quản lý giáo dục cơ bản bảo đảm yêu cầu, không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học và các hoạt động thường xuyên của nhà trường.

1.3. Đối với UBND xã Cà Ná:

Từ ngày 01/7/2025, UBND xã Cà Ná tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Trường Tiểu học Lạc Nghiệp theo quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực giáo dục. UBND xã đã thực hiện quản lý ngân sách, tài sản công, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm hoạt động của nhà trường; đồng thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tham mưu triển khai các nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn. Việc tiếp nhận, quản lý cơ sở giáo dục sau sắp xếp đơn vị hành chính được thực hiện cơ bản ổn định, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục và không phát sinh vướng mắc lớn trong tổ chức thực hiện.

2. Công tác quản lý dạy và học của 04 đơn vị được thanh tra

2.1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ chức, cá nhân, giáo viên, nhân viên, lớp học, học sinh:

a) Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường:

Trong thời kỳ thanh tra, các đơn vị cơ bản đã thực hiện việc tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở,

trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Viết tắt Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT). Các trường đã ban hành quyết định thành lập Hội đồng trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ tư vấn tâm lý học sinh; phân công nhiệm vụ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm; thực hiện bổ nhiệm, xếp hạng chức danh nghề nghiệp, nâng lương và các chế độ liên quan theo phân cấp.

Các đơn vị đã ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế nội bộ phục vụ quản lý, điều hành hoạt động nhà trường, gồm: quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thực hiện dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, quy chế quản lý hồ sơ điện tử, quy chế thi đua-khen thưởng, quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh và quy chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Đồng thời, Hiệu trưởng các đơn vị đã xây dựng và ban hành kế hoạch giáo dục hằng năm; định hướng mục tiêu, tầm nhìn và chiến lược phát triển nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông.

Kết quả thanh tra cho thấy:

Các đơn vị chưa thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025; đồng thời chưa xây dựng, ban hành Chiến lược phát triển giai đoạn tiếp theo (2026-2030) theo yêu cầu đổi mới giáo dục và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị và địa phương.

b) Thực hiện định mức giờ dạy của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên (theo năm học):

Các đơn vị cơ bản bố trí cán bộ quản lý bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thực hiện định mức giờ dạy theo quy định (Hiệu trưởng dạy 02 tiết/tuần, Phó Hiệu trưởng dạy 04 tiết/tuần). Giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo phân công chuyên môn; nhân viên thực hiện theo vị trí việc làm và quy chế nội bộ của đơn vị.

Kết quả thanh tra cho thấy:

(1) *Về phân công và thực hiện định mức giờ dạy:* Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi thực hiện phân công chuyên môn chưa đồng đều giữa các giáo viên trong cùng bộ môn, dẫn đến tình trạng chênh lệch lớn về số tiết giảng dạy giữa các giáo viên. Cụ thể, một số giáo viên thuộc Tổ Toán có số tiết giảng dạy thấp hơn hoặc cao hơn đáng kể so với định mức theo quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT và Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT áp dụng theo từng giai đoạn năm học (*chi tiết giáo viên/giờ dạy thể hiện tại Biên bản làm việc số 12/BB-ĐTT, ngày 04/5/2026*). Việc phân công này chưa bảo đảm tính hợp lý, công bằng trong phân bổ giờ dạy giữa các giáo viên trong cùng tổ chuyên môn.

(2) *Về hồ sơ phân công chuyên môn:* Năm học 2023-2024, việc lập và ban hành phân công chuyên môn của Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi chưa thực hiện đầy đủ quy trình theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Cụ thể, danh sách phân công chuyên môn chưa có xác nhận của Tổ trưởng chuyên môn; văn bản do Hiệu trưởng ký ban hành nhưng chưa thể hiện rõ thời điểm áp dụng, chưa bảo đảm tính đầy đủ và chặt chẽ về hồ sơ quản lý.

2.2. Quản lý, lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học và tài liệu tham khảo:

Các đơn vị đã tổ chức lựa chọn sách giáo khoa (SGK) theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của địa phương. Cụ thể: Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi và Trường THPT Phan Bội Châu-Cam Ranh lựa chọn SGK lớp 12; Trường THCS Nguyễn Hiền lựa chọn SGK lớp 9; Trường Tiểu học Lạc Nghiệp lựa chọn SGK lớp 5. Việc lựa chọn SGK được thực hiện theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT và các quyết định phê duyệt danh mục SGK của Bộ GDĐT (Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT, Quyết định số 392/QĐ-BGDĐT), đồng thời tuân thủ tiêu chí lựa chọn do UBND tỉnh Khánh Hòa và UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành tại Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 95/QĐ-UBND. Các đơn vị đã ban hành kế hoạch, thành lập Hội đồng lựa chọn SGK, tổ chức lựa chọn và công bố danh mục SGK theo đúng quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp danh mục SGK được phê duyệt.

2.3. Xây dựng, thiết lập, khai thác, bảo quản, lưu trữ hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục; Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị nhà trường, công tác dạy học:

Các đơn vị đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử và triển khai thực hiện trong toàn trường; hồ sơ giáo viên, học sinh được số hóa, lưu trữ và quản lý trên các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (<https://truong.khanhhoa.edu.vn/> và <https://qlgd.ninhthuan.edu.vn/>); sử dụng các phần mềm phục vụ quản lý và điều hành như E-Office, SMAS, VNEDU, DT Soft, MISA; đồng thời áp dụng ký số đối với nhiều loại hồ sơ chuyên môn (kế hoạch bài dạy, lịch báo giảng, sổ chủ nhiệm, bảng điểm...) và thực hiện quản lý, theo dõi thiết bị dạy học trên hệ thống phần mềm. Công tác dạy học được tăng cường ứng dụng CNTT, khai thác thiết bị dạy học hiện đại, tổ chức các chuyên đề theo hướng phát triển năng lực; giáo viên sử dụng các nhóm trao đổi trực tuyến (Zalo, Messenger) để hỗ trợ học sinh học tập. Nhìn chung, việc ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và lưu trữ hồ sơ tại các đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số trong giáo dục; thực hiện ký số trên các loại hồ sơ của giáo viên, nhà trường như Kế hoạch bài dạy ký điện tử, lịch báo giảng, sổ chủ nhiệm, bảng tổng hợp điểm đánh giá học sinh hàng kỳ,... trên hệ thống phần mềm SMAS, VNEDU và cơ sở dữ liệu ngành. Thực hiện tốt việc cập nhật trang thiết bị dạy học vào các phần mềm được trang bị.

2.4. Thực hiện quy định về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; khen thưởng, kỷ luật học sinh:

Các đơn vị đã ban hành và thực hiện quy chế đánh giá học sinh theo quy định; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện bảo đảm đúng quy trình, phù hợp với từng cấp học theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT. Công tác xây dựng ma trận đề, đề kiểm tra, quản lý điểm, lưu trữ hồ sơ kiểm tra, đánh giá được thực hiện tương đối đầy đủ; việc cập nhật dữ liệu, thống kê chất lượng giáo dục kịp thời, đúng quy định. Các đơn vị thực hiện khen thưởng học

sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện và các cuộc thi, hội thi; chưa phát hiện trường hợp xử lý kỷ luật học sinh trái quy định trong thời kỳ thanh tra.

- ***Qua thanh tra cho thấy:*** Chất lượng dạy học hàng năm của các đơn vị ngày càng được nâng cao, tạo được niềm tin vững chắc đối với phụ huynh và cộng đồng xã hội, cụ thể:

+ Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi: Kết quả năm học 2024-2025 có 16/2029 học sinh đạt xuất sắc (chiếm 0,79%), có 358/2029 học sinh đạt loại giỏi (chiếm 17,64%); năm học 2025-2026 có 21/1984 học sinh đạt xuất sắc (chiếm 1,06%), 383/1984 học sinh đạt loại giỏi (chiếm 19,3%).

+ Trường THPT Phan Bội Châu-Cam Ranh: Kết quả năm học 2024-2025 có 87/1406 học sinh đạt xuất sắc (chiếm 6,19%), có 397/1406 học sinh đạt loại giỏi (chiếm 28,2%); năm học 2025-2026 có 100/1268 học sinh đạt xuất sắc (chiếm 7,91%), 346/1268 học sinh đạt loại giỏi (chiếm 27,4%).

+ Trường THCS Nguyễn Hiền: Kết quả năm học 2024-2025 có 318/1806 học sinh đạt xuất sắc (chiếm 17,7%), có 538 học sinh đạt loại giỏi (chiếm 30,0%); năm học 2025-2026 có 378/1794 học sinh đạt xuất sắc (chiếm 21,1%), 608/1794 học sinh đạt loại giỏi (chiếm 33,9%).

+ Trường Tiểu học Lạc Nghiệp: Kết quả năm học 2024-2025 có 1533/1553 học sinh HTCT (đạt 98,7 %), có 276/276 học sinh lớp 5 HTCTTH (đạt 100%), có 263/276 học sinh lớp 5 HTCTTH đúng độ tuổi (đạt 95,3%), có 850/1553 học sinh được khen thưởng (đạt 54,7%), duy trì sĩ số đạt 100%; năm học 2025-2026 có 1548/1563 học sinh HTCT (đạt 99 %), có 311/311 học sinh lớp 5 HTCTTH (đạt 100%), có 296/311 học sinh lớp 5 HTCTTH đúng độ tuổi (đạt 95,2%), có 876/1563 học sinh được khen thưởng (đạt 56%), duy trì sĩ số đạt 100%.

2.5. Công tác kiểm tra nội bộ:

Hàng năm các đơn vị đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ để tổ chức thực hiện; công tác kiểm tra nội bộ đã kiểm tra, kiểm soát được việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phân công của các cá nhân, tổ chức, bộ phận trong nhà trường. Trong tổ chức thực hiện đã chú trọng lựa chọn các nội dung trọng tâm, cốt lõi của hoạt động chuyên môn để tổ chức kiểm tra, đánh giá tổ chuyên môn, giáo viên; tổ chức kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý tài chính. Hồ sơ, thủ tục kiểm tra được thực hiện cơ bản đảm bảo theo các văn bản hướng dẫn (Văn bản số 2787/SGDĐT-TTS ngày 25/9/2023 của Sở GDĐT Khánh Hòa; số 2310/SGDĐT-TTr ngày 12/9/2024 của Sở GDĐT Ninh Thuận).

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN KINH PHÍ

1. Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi

1.1. Xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn để quản lý, thực hiện thu chi các nguồn kinh phí của nhà trường:

- Đơn vị đã ban hành và sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ (QCCTNB) hằng năm (*Quyết định số 80/QĐ-THPTNVT ngày 26/3/2024; Quyết định số 159/QĐ-THPTNVT ngày 30/7/2024; Quyết định số 189/QĐ-THPTNVT*

ngày 06/10/2025; Quyết định số 222/QĐ-THPTNV ngày 08/12/2025 về việc bổ sung QCCTNB năm 2025), cơ bản bảo đảm trình tự, thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (Viết tắt Thông tư số 56/2022/TT-BTC).

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Một số nội dung trong QCCTNB chưa bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ theo quy định, như: quy định một số khoản chi chưa xác định rõ nguồn kinh phí thực hiện; chưa quy định việc trích khấu hao tài sản cố định đối với hoạt động dạy thêm, học thêm; quy định sử dụng Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để chi hỗ trợ thường xuyên cho nhân viên hành chính, bảo vệ, phục vụ tối đa 30% tiền lương hiện hưởng là chưa đúng mục đích sử dụng quỹ theo quy định.

1.2. Quản lý các nguồn kinh phí:

a) Nguồn kinh phí NSNN cấp:

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng
1	Số dư đầu kỳ	4.430.971	48.238.714	52.669.685
	Kinh phí đào tạo	4.430.971	48.238.714	52.669.685
2	Kinh phí giao trong năm	21.806.190.000	26.926.557.000	48.732.747.000
2.1	Kinh phí thường xuyên tự chủ	19.639.150.000	24.041.852.000	43.681.002.000
	Kinh phí lương theo ND 38/2019/NĐ-CP	15.503.150.000	14.541.900.000	30.045.050.000
	Kinh phí lương cho HĐLĐ 111	181.000.000	248.400.000	429.400.000
	Kinh phí đào tạo	1.566.000.000	1.468.000.000	3.034.000.000
	Kinh phí tiền lương theo ND 24/2023/NĐ-CP	2.215.000.000	2.836.448.376	5.051.448.376
	Kinh phí tiền lương theo ND 73/2024/NĐ-CP		4.767.103.624	4.767.103.624
	Tiết kiệm 10% CCTL	174.000.000	180.000.000	354.000.000
2.2	Kinh phí không tự chủ	2.167.040.000	2.884.705.000	5.051.745.000
	Hỗ trợ Lễ, Tết	228.600.000	323.000.000	551.600.000
	Cấp bù học phí	20.500.000	11.740.000	32.240.000
	KP hỗ trợ học phí 05 tháng	690.200.000	702.625.000	1.392.825.000
	Hỗ trợ chi phí học tập theo ND 81/2021/NĐ-CP	27.000.000	25.100.000	52.100.000
	Kinh phí PCCC	9.000.000		9.000.000
	Học bổng học sinh dân tộc thiểu số rất ít người	8.640.000	11.240.000	19.880.000
	KP tiền thưởng theo ND số 73/2024/NĐ-CP	621.000.000	1.241.000.000	1.862.000.000
	KP hỗ trợ HP 04 tháng	562.100.000	570.000.000	1.132.100.000

3	Tổng kinh phí được sử dụng	21.810.620.971	26.974.975.714	48.785.416.685
	Kinh phí thường xuyên tự chủ	19.643.580.971	24.090.090.714	43.733.671.685
	Kinh phí không tự chủ	2.167.040.000	2.884.705.000	5.051.745.000
4	Kinh phí đã sử dụng và quyết toán	21.737.994.813	26.757.684.351	48.495.679.164
4.1	Kinh phí thường xuyên tự chủ	19.595.342.257	23.929.942.224	43.525.284.481
	Kinh phí lương theo ND 38/2019/ND-CP	15.503.150.000	14.541.900.000	30.045.050.000
	Kinh phí lương cho HĐLĐ 111	181.000.000	244.069.000	425.069.000
	Kinh phí đào tạo	1.522.192.257	1.360.421.224	2.882.613.481
	Kinh phí tiền lương theo ND 24/2023/ND-CP	2.215.000.000	2.836.448.376	5.051.448.376
	Kinh phí tiền lương theo ND 73/2024/ND-CP		4.767.103.624	4.767.103.624
	Tiết kiệm 10% CCTL	174.000.000	180.000.000	354.000.000
4.2	Kinh phí không tự chủ	2.142.652.556	2.827.742.127	4.970.394.683
	Hỗ trợ Lễ, Tết	228.600.000	323.400.000	552.000.000
	Cấp bù học phí theo ND 81/2021/ND-CP	9.205.000		9.205.000
	KP hỗ trợ học phí	1.252.300.000	1.249.920.000	2.502.220.000
	Hỗ trợ chi phí học tập	20.850.000	25.200.000	46.050.000
	Kinh phí hoạt động PCCC	4.400.000		4.400.000
	Học bổng học sinh dân tộc thiểu số rất ít người	8.640.000	11.232.000	19.872.000
	KP tiền thưởng theo ND số 73/2024/ND-CP	618.657.556	1.217.990.127	1.836.647.683

Kinh phí được cấp theo các Quyết định giao dự toán của Sở Giáo dục và Đào tạo đúng quy định.

b) Nguồn thu học phí và thu khác:

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng
1	Nguồn HPCL	555.940.000		555.940.000
2	Nguồn Cấp bù HPCL	1.261.505.000	1.262.345.000	2.523.850.000
3	Thu khác (Tiền tuyển sinh, đánh giá năng lực)	21.774.000	48.186.000	69.960.000
4	Thu thù lao thu BHYT	20.145.474	26.262.084	46.407.558
5	Thu kinh phí CSSK ban đầu học sinh	92.162.187	164.606.034	256.768.221

- Đơn vị thực hiện thu học phí, tiếp nhận kinh phí cấp bù học phí, thù lao thu bảo hiểm y tế và kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh cơ bản đúng theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT Khánh Hòa, các Nghị quyết của

HĐND tỉnh, Nghị định của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Đơn vị phát sinh các khoản thu từ tuyển sinh và tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực học sinh với số tiền 69.960.000 đồng (năm 2024: 21.774.000 đồng, năm 2025: 48.186.000 đồng) nhưng hạch toán vào khoản thu hộ, chi hộ thay vì hạch toán vào nguồn thu sự nghiệp khác của đơn vị theo quy định về cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Việc hạch toán chưa đúng bản chất nguồn thu, chưa bảo đảm quy định về quản lý, hạch toán nguồn thu sự nghiệp, ảnh hưởng đến việc xác định đầy đủ kết quả tài chính và các nghĩa vụ liên quan của đơn vị.

c) Nguồn thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí:

Đơn vị thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí (dạy thêm, học thêm trong nhà trường có thu tiền, nước uống, vệ sinh, bảng tên học sinh, sổ liên lạc điện tử...) cơ bản đúng nội dung thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chỉ theo quy định tại Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hòa quy định về các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chỉ đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí tại các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Viết tắt Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND) và Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT quy định về dạy thêm, học thêm (Viết tắt Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT) và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường có thu tiền được thực hiện theo quy định hiện hành và đã chấm dứt kể từ thời điểm Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT có hiệu lực. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trên nguyên tắc thỏa thuận với cha mẹ học sinh (CMHS). Về cơ bản, đã xây dựng kế hoạch, dự toán, cân đối thu, chi từng nguồn theo nguyên tắc lấy thu bù chi; mức thu không vượt quá mức thu quy định.

d) Các khoản hỗ trợ hoạt động giáo dục khác theo thỏa thuận với cha, mẹ hoặc người giám hộ học sinh:

- Đơn vị hình thành nguồn thu Quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT Ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Viết tắt Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT) và một số nguồn thu khác (thuê sân học thể dục, kinh phí trả lương nhân viên hợp đồng, quỹ khuyến học) trên nguyên tắc thỏa thuận với CMHS. Về cơ bản, đơn vị xây dựng kế hoạch, dự toán, cân đối thu, chi từng nguồn theo nguyên tắc lấy thu bù chi.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Việc quản lý, sử dụng Quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS chưa bảo đảm quy định tại Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT và văn bản số 3266/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2024 của Sở GDĐT; còn tình trạng quy định mức

đóng góp bình quân, không quản lý kinh phí theo từng lớp, không lập dự toán thu, chi cụ thể và sử dụng kinh phí không đúng nội dung, mục đích với số tiền **95.007.000 đồng** (năm 2024: 49.466.000 đồng, Năm 2025: 45.541.000 đồng).

+ Nhà trường thỏa thuận với CMHS để thu kinh phí thuê sân học môn Giáo dục thể chất (năm 2024: 264.700.000 đồng, năm 2025: 307.400.000 đồng) và kinh phí thuê thêm nhân viên bảo vệ, phục vụ (năm 2024: 282.065.000 đồng, năm 2025: 288.800.000 đồng) khi chưa xây dựng đề án, kế hoạch và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận; chưa bảo đảm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

+ Việc vận động, quản lý và sử dụng Quỹ khuyến học chưa bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch; còn thực hiện thu bình quân theo đầu học sinh, không quản lý kinh phí theo từng lớp và sử dụng kinh phí không đúng quy định với số tiền 247.642.000 đồng (năm 2024: 126.170.000 đồng; năm 2025: 121.472.000 đồng), chưa phù hợp Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, văn bản số 2454/HD-SGDĐT ngày 12/10/2022 và văn bản số 3266/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2024 của Sở GDĐT.

1.3. Việc quyết toán sử dụng các nguồn kinh phí:

a) Chi thường xuyên:

- Đơn vị đã thực hiện quyết toán, sử dụng các nguồn kinh phí chi thường xuyên với tổng số tiền 43.525.284.481 đồng (năm 2024: 19.595.342.257 đồng; năm 2025: 23.929.942.224 đồng). Các khoản chi cơ bản có hồ sơ, chứng từ hợp pháp; thực hiện chi trả tiền lương, các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hành tiết kiệm và chi thu nhập tăng thêm theo quy định.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Đơn vị chi tiền dạy thêm giờ năm học 2023-2024 cho 03 giáo viên với số tiền **60.539.290 đồng** không đúng quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

+ Chi trả phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhân viên hợp đồng làm công tác y tế trường học số tiền **3.481.920 đồng** chưa phù hợp quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

+ Báo cáo tài chính năm 2024 và năm 2025 có chênh lệch số liệu 185.951.082 đồng do đơn vị theo dõi, hạch toán hao mòn tài sản cố định chưa chính xác. Sau khi được cơ quan chuyên môn hướng dẫn, nhà trường đã thực hiện điều chỉnh trong năm 2025. Tuy không làm thất thoát kinh phí nhưng phản ánh công tác kế toán, theo dõi tài sản chưa chặt chẽ, cần rút kinh nghiệm và khắc phục trong thời gian tới.

b) Chi hoạt động không thường xuyên:

Đơn vị đã quyết toán sử dụng các nguồn kinh phí chi hoạt động không thường xuyên số tiền: 4.982.819.683 đồng (năm 2024: 2.142.652.556 đồng; Năm 2025: 2.840.167.127 đồng) đúng nội dung, có hóa đơn, bảng kê chứng từ theo quy định.

c) Chi từ nguồn thu:

- Việc quyết toán sử dụng các nguồn thu tại đơn vị cơ bản được thực hiện theo quy định; các khoản chi có hóa đơn, chứng từ làm căn cứ thanh toán, phục vụ hoạt động giáo dục và các nhiệm vụ của đơn vị.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Chi từ nguồn thu học phí một số nội dung không quy định nội dung chi, mức chi cụ thể trong QCCTNB, (chỉ quy định sau khi trích lập CCTL, bổ sung chi thường xuyên và chi phúc lợi), đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm.

+ Chi làm thêm giờ và chi hỗ trợ trực phòng y tế cho bảo vệ, phục vụ từ nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh không đúng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số tiền: **56.142.273 đồng** (năm 2024: 41.142.273 đồng; Năm 2025: 15.000.000 đồng).

+ Chi từ nguồn thu tuyển sinh, thu Kỳ thi đánh giá năng lực nhưng không quy định các nội dung chi, mức chi trong QCCTNB. Theo giải trình của nhà trường, các mục chi từ nguồn thu tuyển sinh được thực hiện theo văn bản số 1567/SGDDĐT-KHTC ngày 24/6/2020 của Sở GDĐT về việc quy định mức thu dịch vụ tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành giáo dục Mầm non hệ chính quy năm 2020. Vì vậy, sau khi nhận được lệ phí tuyển sinh, nhà trường sử dụng toàn bộ kinh phí này để chi cho công tác tuyển sinh theo quy định.

1.4. Chi cải cách tiền lương từ nguồn NSNN và nguồn thu để lại thực hiện cải cách tiền lương:

Đơn vị đã thực hiện trích cải cách tiền lương từ nguồn ngân sách, nguồn thu sự nghiệp và thực hiện chi cải cách tiền lương theo quy định. Qua thanh tra cho thấy, đơn vị trích thiếu cải cách tiền lương từ nguồn thu đánh giá năng lực số tiền: **7.480.000 đồng** (20.700.0000 đồng – 2.000.000 đồng*40%).

1.5. Việc trích lập và sử dụng các quỹ từ các nguồn của đơn vị:

- Nhà trường thuộc đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, không thực hiện trích lập các quỹ; các nguồn quỹ đã có số dư từ các năm trước chuyển qua tiếp tục được sử dụng theo quy định. Riêng đối với Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp phải thực hiện trích lập theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Đơn vị trích thiếu Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp năm 2024 số tiền 16.122.300 đồng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ, tuy nhiên đã thực hiện trích bổ sung trong năm

2025 theo Thông báo số 48/TB-KVVIII ngày 09/10/2025 của Kiểm toán khu vực VIII.

+ Chưa trích khấu hao tài sản cố định đối với nguồn thu DTHT để bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

+ Chi hỗ trợ cho 07 nhân viên hành chính, bảo vệ, phục vụ hàng tháng tối đa không quá 30% lương theo ngạch bậc, chức vụ hiện hưởng số tiền **115.758.000 đồng** từ Quỹ bổ sung thu nhập không đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

1.6. Công tác Quản lý tài sản, mua sắm công:

Đơn vị thực hiện việc kiểm kê và báo cáo tài sản cố định hàng năm; Thực hiện việc theo dõi công cụ, dụng cụ, vật tư hàng năm như: Bàn ghế giáo viên và học sinh, tủ đựng hồ sơ, kệ sách,... Qua thanh tra, hồ sơ pháp lý về các gói thầu mua sắm thường xuyên phù hợp theo quy định.

1.7. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên, học sinh:

- Đối với giáo viên, nhân viên: Thực hiện đảm bảo quy định về chi trả lương, các loại phụ cấp (Phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp chức vụ); Nâng bậc lương, nộp BHXH, BHYT, BHTN; Chế độ nghỉ lễ, tết, phúc lợi đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường.

- Đối với học sinh: Đơn vị đã ban hành các văn bản thực hiện các chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và hỗ trợ học tập cho học sinh theo quy định.

1.8. Quản lý, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa:

- Năm 2024, đơn vị đã tiếp nhận 05 máy điều hòa do công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật và xây dựng Gia Linh trao tặng theo biên bản trao tặng ngày 02/8/2024, với số tiền: 31.250.000đồng (6.250.000đ/cái); tiếp nhận 01 màn hình Led do phụ huynh cựu học sinh trao tặng theo biên bản trao tặng ngày 14/9/2024, với số tiền: 118.800.000 đồng. Khi tiếp nhận có thành lập Tổ tiếp nhận; thiết lập biên bản trao tặng, cập nhật vào sổ theo dõi tài sản.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Đơn vị chưa xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng, phân công quản lý, theo dõi, bảo quản theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Viết tắt Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT).

+ Đơn vị tiếp nhận tài trợ học bổng cho học sinh từ các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân nhưng chưa thành lập tổ tiếp nhận, tổ xét duyệt, xây dựng tiêu chí xét duyệt, tổng hợp số liệu để báo cáo, công khai theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

1.9. Thực hiện các quy định về công khai:

Đơn vị đã thực hiện các quy định về công khai tài chính, ngân sách theo quy định. Kết quả thanh tra cho thấy, đơn vị, chưa thực hiện công khai số dư các quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày

03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Trường THPT Phan Bội Châu, Cam Ranh

2.1. Việc Xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn để quản lý, thực hiện thu chi các nguồn kinh phí

- Đơn vị đã ban hành QCCTNB theo quy định tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC (Quyết định 161/QĐ-PBC ngày 03/10/2023; Quyết định 194/QĐ-PBC ngày 18/12/2023 sửa đổi bổ sung quy chế CTNB ban hành kèm QĐ 161/QĐ-PBC; Quyết định 45/QĐ-PBC ngày 25/03/2024 sửa đổi bổ sung quy chế CTNB ban hành kèm QĐ 161/QĐ-PBC; Quyết định 217/QĐ-PBC ngày 17/10/2024; Quyết định 225/QĐ-PBC ngày 10/11/2025 ban hành QCCTNB năm học 2025 – 2026).

- Kết quả thanh tra cho thấy:

QCCTNB còn một số nội dung chưa phù hợp với quy định, cụ thể: Quy định mức chi nhưng không quy định rõ nguồn thanh toán; Chế độ trang phục đối với giáo viên môn thể dục và chế độ trang phục của nhân viên bảo vệ chi từ kinh phí tiết kiệm chi phúc lợi, do Hiệu trưởng quyết định mức hỗ trợ cụ thể là không phù hợp; Một số nội dung chi không đúng quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: Năm 2024 quy định hỗ trợ viên chức và nhân viên văn phòng không có phụ cấp ưu đãi không quá 25% theo lương ngạch bậc và phụ cấp chức vụ (riêng nhân viên y tế hỗ trợ 800.000 đồng/tháng). Năm 2025 quy định các khoản hỗ trợ khác cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: Trợ cấp nhân viên không có phụ cấp ưu đãi gồm: Kế toán, văn thư, thư viện: 800.000 đồng/tháng; bảo vệ, phục vụ 600.000 đồng/tháng. Hỗ trợ công tác kiêm nhiệm: Thư ký hội đồng: 800.000 đồng/tháng; Khoản sửa chữa nhỏ đối với 3 bảo vệ 1.000.000 đồng/tháng/người; Chi hỗ trợ cho công tác phụ đạo học sinh yếu, kém: 50.000 đồng/tiết.

2.2. Quản lý các nguồn kinh phí:

a) Nguồn ngân sách cấp:

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng
1	Số dư đầu kỳ	567.928.080		567.928.080
	KP tiền lương NĐ 38/NĐ-CP	567.928.080		567.928.080
2	Kinh phí giao trong năm	18.703.574.000	22.479.491.000	41.183.065.000
2.1	Kinh phí thường xuyên tự chủ	16.847.214.000	19.968.829.000	36.816.043.000
	KP tiền lương NĐ 38/NĐ-CP	15.488.870.000	12.175.775.000	27.664.645.000
	KP lương HĐLĐ 111 (nguồn 13)	215.020.000	248.400.000	463.420.000
	Kinh phí đào tạo (nguồn 13)	1.143.324.000	1.114.000.000	2.257.324.000
	tiết kiệm 10% chi CCTL	0	124.000.000	124.000.000
	KP tiền lương NĐ 73/NĐ-CP		3.950.292.000	3.950.292.000
	KP tiền lương NĐ 24/2023/NĐ-CP	0	2.356.362.000	2.356.362.000
2.2	Kinh phí không tự chủ	1.856.360.000	2.510.662.000	4.367.022.000
	Hỗ trợ lễ tết	201.600.000	284.000.000	485.600.000
	Cấp bù HP theo NĐ 81/2021	17.640.000	21.740.000	39.380.000
	Hỗ trợ CP HT theo NĐ 81/2021	12.600.000	21.600.000	34.200.000

	KP hoạt động PCCC	9.000.000	9.000.000	18.000.000
	Chính sách gd người khuyết tật theo TT42/2013	13.960.000	35.850.000	49.810.000
	Chính sách PC người dạy HS khuyết tật	153.630.000	221.000.000	374.630.000
	Học bổng dt thiếu số theo NQ/2012	10.000		10.000
	Hỗ trợ HP	526.400.000	484.400.000	1.010.800.000
	Kinh phí tiền thưởng NĐ 73	534.000.000	1.066.072.000	1.600.072.000
	KP hỗ trợ HP (nguồn 15)	387.520.000	367.000.000	754.520.000
3	Tổng kinh phí được sử dụng	19.271.502.080	22.479.491.000	41.750.993.080
	Kinh phí thường xuyên tự chủ	17.415.142.080	19.968.829.000	37.383.971.080
	Kinh phí không tự chủ	1.856.360.000	2.510.662.000	4.367.022.000
4	Kinh phí đã sử dụng và quyết toán	19.261.082.680	22.371.293.618	41.632.376.298
4.1	Kinh phí thường xuyên tự chủ	17.415.142.080	19.899.829.000	37.314.971.080
	KP tiền lương NĐ 38/NĐ-CP	16.056.798.080	12.175.775.000	28.232.573.080
	KP lương HĐLĐ 111 (nguồn 13)	215.020.000	248.400.000	463.420.000
	Kinh phí đào tạo (nguồn 13)	1.143.324.000	1045000000	2.188.324.000
	tiết kiệm 10% CCTL (nguồn 14)	0	124.000.000	124.000.000
	KP tiền lương NĐ 73/NĐ-CP		3.950.292.000	3.950.292.000
	KP tiền lương NĐ 24/2023/NĐ-CP	0	2.356.362.000	2.356.362.000
4.2	Kinh phí không tự chủ	1.845.940.600	2.471.464.618	4.317.405.218
	Hỗ trợ lễ tết	201.600.000	283.800.000	485.400.000
	Cấp bù HP theo NĐ 81/2021	18.340.000	14.420.000	32.760.000
	Hỗ trợ CP HT theo NĐ 81/2021	13.800.000	10.650.000	24.450.000
	KP hoạt động PCCC	8.938.000	3.162.000	12.100.000
	Chính sách gd người khuyết tật theo TT42/2013	13.960.000	35.696.000	49.656.000
	Chính sách PC người dạy HS khuyết tật	153.632.600	218.693.832	372.326.432
	Học bổng dt thiếu số theo NQ/2012	0		0
	Hỗ trợ HP	514.150.000	484.400.000	998.550.000
	Kinh phí tiền thưởng NĐ 73	534.000.000	1.053.642.786	1.587.642.786
	KP hỗ trợ HP (nguồn 15)	387.520.000	367.000.000	754.520.000

Kinh phí được cấp theo các Quyết định giao dự toán của Sở Giáo dục và Đào tạo đúng quy định.

b) Nguồn thu học phí và thu khác:

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tổng số
		1	2	3=1+2
1	Nguồn HPCL	1.310.610.000	851.400.000	2.162.010.000
2	Nguồn Cấp bù HPCL	18.340.000	14.420.000	32.760.000
3	Thu tuyển sinh	14.028.000	18.832.500	32.860.500
4	Thu thù lao thu BHYT	14.421.826	17.504.424	31.926.250
5	Thu kinh phí CSSK ban đầu học sinh	125.525.869	147.218.078	272.743.947

- Đơn vị thực hiện thu học phí và nhận cấp bù học phí theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại văn bản số 352/SGDDĐT-KHTC của Sở GDĐT; thu thù lao thu bảo hiểm y tế và thu kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh theo quy định do cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Đơn vị chưa thực hiện hạch toán đầy đủ vào hệ thống sổ kế toán đối với một số khoản thu phát sinh, gồm: thu tuyển sinh và thù lao thu bảo hiểm y tế học sinh, chưa bảo đảm quy định của Luật Kế toán năm 2015.

+ Đơn vị thu bằng tiền mặt đối với một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và thù lao thu bảo hiểm y tế học sinh nhưng chưa kịp thời nộp vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Điều 5 và Điều 11 Thông tư số 13/2017/TT-BT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 136/2018/TT-BTC. Việc quản lý tiền mặt chưa chặt chẽ, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn tài chính và ảnh hưởng đến tính công khai, minh bạch trong quản lý các nguồn thu.

c) Nguồn thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí:

- Đơn vị thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí (dạy thêm, học thêm trong nhà trường; nước uống học sinh; vệ sinh nhà vệ sinh; bảng tên học sinh; sổ liên lạc điện tử) cơ bản bảo đảm về nội dung thu, mức thu, quản lý thu, chi theo quy định tại Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và văn bản số 2454/HD-SGDĐT. Việc tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường có thu tiền được thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT và các văn bản có liên quan; đồng thời nhà trường đã chấm dứt tổ chức dạy thêm, học thêm có thu tiền trong nhà trường kể từ ngày 14/02/2025 theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT. Các khoản thu được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận với cha mẹ học sinh, mức thu không vượt quy định hiện hành.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Đơn vị chưa xây dựng dự toán thu, chi cụ thể, chi tiết đối với nguồn thu chi dạy thêm, học thêm dẫn đến chi không đúng nội dung, mục đích số tiền 112.434.393 đồng (năm 2024: 103.541.918 đồng; năm 2025: 8.892.475 đồng); Chưa trích lập quỹ cải cách tiền lương và khấu hao tài sản từ nguồn thu dạy thêm, học thêm theo quy định.

d) Các khoản hỗ trợ hoạt động giáo dục khác theo thỏa thuận với cha, mẹ hoặc người giám hộ học sinh:

Đơn vị hình thành nguồn thu Quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT trên nguyên tắc thỏa thuận với CMHS, đã xây dựng kế hoạch, dự toán thu, chi cụ thể; mở sổ sách, thiết lập chứng từ thu, chi để quản lý theo quy định.

2.3. Việc quyết toán sử dụng các nguồn kinh phí:

a) Chi nguồn thường xuyên:

- Đơn vị đã quyết toán sử dụng các nguồn kinh phí chi thường xuyên số tiền: 37.270.101.850 đồng (năm 2024: 17.415.142.080 đồng; năm 2025: 19.854.959.770 đồng). Về cơ bản đơn vị đã thực hiện thanh toán theo quy định, có hóa đơn, chứng từ; thực hiện tiết kiệm chi và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức, người lao động.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Đơn vị ký hợp đồng lao động đối với ông Trần Anh Dũng để thực hiện công việc bảo vệ và thanh toán tiền lương, các khoản có tính chất tiền lương với tổng số tiền **132.232.691 đồng** (năm 2024: 69.155.769 đồng; năm 2025: 63.076.922 đồng) chưa bảo đảm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

+ Chi trả phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhân viên hợp đồng làm công tác y tế số tiền **27.534.240 đồng** (năm 2024: 12.595.680 đồng; năm 2025: 14.938.560 đồng) không phù hợp quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC.

+ Chi hỗ trợ đối với nhân viên không được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề theo quy định trong QCCTNB không đúng quy định, gồm: năm 2024 chi hỗ trợ cho 07 nhân viên văn phòng số tiền **90.908.000 đồng**; năm 2025 chi trợ cấp cho kế toán, văn thư, thư viện, bảo vệ và nhân viên phục vụ số tiền **33.600.000 đồng**.

+ Thực hiện sửa chữa tài sản gồm công trình bạt mái che 45.964.800 đồng và lát sàn giả gỗ phòng truyền thống 16.200.000 đồng nhưng chưa lập đầy đủ hồ sơ sửa chữa tài sản theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (Viết tắt Thông tư số 65/2021/TT-BTC).

b) Chi nguồn không thường xuyên:

Đơn vị đã quyết toán sử dụng các nguồn kinh phí chi hoạt động không thường xuyên số tiền 3.048.935.218 đồng (Năm 2024: 944.470.600 đồng; Năm 2025: 2.104.464.618 đồng) đúng nội dung, có hóa đơn, bảng kê chứng từ theo quy định.

c) Chi từ nguồn thu:

- Đơn vị đã quyết toán sử dụng các khoản kinh phí nguồn thu về cơ bản đúng chế độ quy định, có hoá đơn, chứng từ.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Chi từ nguồn học phí một số nội dung không đúng nội dung, không quy định trong QCCTNB: Chi công trình lát đá Granit 30x60 khu vực bồn hoa cổng ngoài giai đoạn 1 số tiền: **43.201.000 đồng**, chi kinh phí đại hội Đảng bộ trường: **26.695.906 đồng**.

+ Chi từ nguồn thu tuyển sinh năm 2025: **18.832.500 đồng**; nguồn thù lao thu bảo hiểm y tế **31.926.250 đồng** (năm 2024: 14.421.826 đồng, năm 2025: 17.504.424 đồng) nhưng không quy định các khoản chi, mức chi trong QCCTNB, không hạch toán vào hệ thống kế toán của đơn vị. Qua kiểm tra thực tế, đơn vị

cung cấp chứng từ thể hiện đã chi hết số tiền trên cho các cá nhân có liên quan đến thực hiện công tác tuyển sinh, công tác thu bảo hiểm y tế.

+ Chi từ nguồn Quỹ chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh không đúng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số tiền: **79.612.000 đồng** (thanh toán công trình đào cống cấp thoát nước sân trường năm 2024: 49.612.000 đồng; làm đường đi vào nhà xe học sinh năm 2025: 30.000.000 đồng).

+ Thực hiện chi tiền mặt trong thanh toán tiền coi thi tuyển 10, thi tốt nghiệp THPT, nguồn học phí công lập, thu tuyển sinh, chi thù lao bảo hiểm y tế, chi dạy thêm học thêm,... không đúng quy định tại Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống KBNN; Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 4205/KH-UBND ngày 12/5/2022 về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

2.4. Chi CCTL từ nguồn NSNN và nguồn thu để lại thực hiện cải cách tiền lương:

- Đơn vị đã thực hiện trích cải cách tiền lương từ nguồn ngân sách, nguồn thu sự nghiệp và thực hiện chi cải cách tiền lương.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Đơn vị trích thiếu CCTL năm 2025 từ nguồn học phí số tiền: **23.493.792 đồng** (học phí: 865.820.000 đồng - thuế TNDN 2%: 17.316.400 đồng *40% CCTL - 315.907.648 đồng).

+ Trích thiếu CCTL từ nguồn dạy thêm, học thêm số tiền: **44.973.757 đồng**. Nguyên nhân là do đơn vị chỉ các hoạt động tính vào chi phí không đúng số tiền 112.434.393 đồng (năm 2024: 103.541.918 đồng; năm 2025: 8.892.475 đồng) đối với các khoản chi từ nguồn dạy thêm, học thêm không đúng quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; điểm g khoản 3 Điều 4 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

2.5. Việc trích lập và sử dụng các quỹ từ các nguồn của đơn vị:

- Nhà trường thuộc đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, không thực hiện trích lập các quỹ. Tuy nhiên, các nguồn quỹ đã có số dư từ các năm trước chuyển qua tiếp tục được sử dụng theo quy định. Riêng đối với Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp phải thực hiện trích lập theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Đơn vị chưa trích khấu hao tài sản cố định đối với nguồn thu dạy thêm, học thêm để bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư số 56/2022/TT-BTC. Đoàn thanh tra tính lại phần trích thiếu Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo QCCTNB trích tối thiểu 10% chênh lệch thu lớn hơn chỉ số tiền: **11.243.439 đồng** (112.434.393 đồng*10%).

+ Trích thiếu Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp năm 2024 số tiền 11.802.400 đồng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ, tuy nhiên đã thực hiện trích bổ sung trong năm 2025 theo Thông báo số 48/TB-KVVIII ngày 09/10/2025 của Kiểm toán khu vực VIII.

2.6. Quản lý tài sản, mua sắm công:

- Đơn vị thực hiện việc kiểm kê và báo cáo tài sản cố định hàng năm; Thực hiện việc theo dõi công cụ, dụng cụ, vật tư hàng năm (bàn ghế giáo viên và học sinh, tủ đựng hồ sơ, kệ sách,...).

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Thực hiện không đúng quy định về quy trình, thủ tục mua sắm, đấu thầu và văn bản số 3266/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác kế hoạch-tài chính năm học 2024-2025: Xây dựng công trình Thư viện (nguồn xã hội hóa) tổng giá trị 1.240.185.000 đồng bằng phương án chỉ định nhà thầu; chi mua sắm lắp đặt hệ thống âm thanh phòng học (nguồn xã hội hóa) tổng giá trị 133.000.000 đồng bằng hình thức mua sắm trực tiếp; Chi mua sắm 03 máy lạnh âm trần phòng Thư viện (nguồn NSNN) bằng hình thức mua sắm trực tiếp 03 lần với 03 hóa đơn trong thời gian gần nhau với tổng giá trị 135.300.000 đồng.

2.7. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên, học sinh:

- Đối với giáo viên, nhân viên: Thực hiện đảm bảo quy định về chi trả lương, các loại phụ cấp (phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp chức vụ); Nâng bậc lương, nộp BHXH, BHYT, BHTN; chế độ nghỉ lễ, tết, phúc lợi đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường.

- Đối với học sinh: Đã ban hành các văn bản thực hiện các chế độ miễn giảm học phí cho hộ nghèo và cận nghèo, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và hỗ trợ học tập cho học sinh theo quy định.

2.8. Quản lý, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa:

- Đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch vận động tài trợ; thực hiện quy trình vận động, quản lý và sử dụng các khoản tiền, hiện vật tài trợ cơ bản đảm bảo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT để có thêm nguồn lực xây dựng và phát triển nhà trường. Vận động từ các nhà tài trợ là cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh các thế hệ để xây dựng Thư viện nhân dịp Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập trường, tổng số tiền 1.246.057.000 đồng; Vận động từ cha mẹ học sinh năm học 2025-2026 để mua sắm, lắp đặt hệ thống loa các lớp, tổng số tiền 133.650.000 đồng.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Đơn vị vận động tài trợ từ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh các thế hệ để tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập trường với tổng số tiền 904.870.000 đồng nhưng chưa xây dựng kế hoạch vận động, chưa có văn bản trình Sở GDĐT xem xét, phê duyệt, chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện không đúng quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT và văn bản số 3266/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác kế hoạch-tài chính năm học 2024-2025.

+ Đơn vị tiếp nhận tài trợ về học bổng cho học sinh từ các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân nhưng chưa thành lập tổ tiếp nhận, tổ xét duyệt, xây dựng tiêu chí xét duyệt, tổng hợp số liệu để báo cáo, công khai theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

2.9. Thực hiện các quy định về công khai:

- Đơn vị đã thực hiện các quy định về công khai tài chính, ngân sách theo quy định về thực hiện công khai trong các cơ sở giáo dục.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Đơn vị chưa thực hiện công khai số dư các quỹ và kinh phí tài trợ theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT; chưa công khai nội dung báo cáo tài chính năm và công khai quyết toán thu, chi tài chính năm đối với các khoản tài trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

3. Trường THCS Nguyễn Hiền

3.1. Việc Xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn để quản lý, thực hiện thu chi các nguồn kinh phí:

- Đơn vị đã ban hành QCCTNB theo Quyết định số 473/QĐ-NH ngày 26/12/2023, Quyết định số 46/QĐ-NH ngày 03/3/2025, Quyết định số 379/QĐ-NH ngày 16/10/2025. Việc xây dựng và ban hành quy chế thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

QCCTNB còn nội dung chưa đúng quy định: Chi hỗ trợ cho viên chức và người lao động (đối với nhân viên không có phụ cấp ưu đãi) không quá 8% tổng kinh phí của khen thưởng, phúc lợi trích lập được. Chi theo hệ số lương bình quân trong năm, kết hợp với hệ số trách nhiệm công việc: Hệ số 2,0 đối với nhân viên văn phòng (Kế toán, văn thư, thiết bị, thư viện,...); Hệ số 1,5 đối với nhân viên bảo vệ, phục vụ.

3.2. Quản lý các nguồn kinh phí:

a) Ngân sách nhà nước giao:

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng
1	Số dư đầu kỳ	3.682.692	0	3.682.692

	Chi thường xuyên	3.682.692	0	3.682.692
	CCTL (nguồn 14)	0	0	0
2	Kinh phí giao	17.865.510.000	22.805.753.391	40.671.263.391
2.1	Kinh phí thường xuyên TC	16.200.000.000	20.467.776.717	36.667.776.717
	Chi thường xuyên	16.169.000.000	20.271.776.717	36.440.776.717
	CCTL (nguồn 14)	31.000.000	196.000.000	227.000.000
2.2	Kinh phí không tự chủ	1.665.510.000	2.337.976.674	4.003.486.674
	Kinh phí theo ND 81/2021, duy trì các PM (nguồn 12)	630.600.000	1.382.976.674	2.013.576.674
	Kinh phí bổ sung theo ND 81/2021, duy trì các PM (nguồn 15)	564.640.000	0	564.640.000
	Tiền thưởng theo ND 73/2024 (nguồn 18)	470.270.000	955.000.000	1.425.270.000
3	Tổng kinh phí được sử dụng	17.869.192.692	22.805.753.391	40.674.946.083
	Kinh phí thường xuyên TC	16.203.682.692	20.467.776.717	36.671.459.409
	Kinh phí không tự chủ	1.665.510.000	2.337.976.674	4.003.486.674
4	Kinh phí đã sử dụng và quyết toán	17.822.507.695	22.518.174.437	40.340.682.132
4.1	Kinh phí thường xuyên TC	16.172.682.692	20.271.776.717	36.444.459.409
	Chi thường xuyên	16.172.682.692	20.271.776.717	36.444.459.409
	CCTL (nguồn 14)	0	0	0
4.2	Kinh phí không tự chủ	1.649.825.003	2.246.397.720	3.896.222.723
	Thực hiện các chính sách theo ND 81/2021, duy trì các PM (nguồn 12)	629.450.000	1.311.446.788	1.940.896.788
	Kinh phí bổ sung theo ND 81/2021, duy trì PM	550.105.003	0	550.105.003
	Tiền thưởng theo ND 73/2024	470.270.000	934.950.932	1.405.220.932

b) Nguồn thu học phí và thu khác:

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng
1	Nguồn HPCL	680.136.700	3.000.000	683.136.700
2	Nguồn Cấp bù HPCL	1.035.203.602	1.450.570.776	2.485.774.378
3	Kinh phí thù lao thu BHYT từ BHXH	18.421.671	25.733.708	44.155.379
4	Kinh phí CSSK ban đầu học sinh từ BHXH	62.498.178	122.481.261	184.979.439

Đơn vị thực hiện thu học phí và nhận cấp bù học phí theo đúng Công văn số 352/SGDDĐT-KHTC; Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP. Thu thù lao thu bảo hiểm y tế và thu kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh theo quy định do cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp.

c) Nguồn thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí:

- Đơn vị thực hiện đảm bảo nội dung thu, mức thu, quản lý thu, chi đối với nguồn thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí (dạy thêm, học thêm trong nhà trường có thu tiền, nước uống cho học sinh, vệ sinh nhà vệ sinh học sinh, bảng tên học sinh, sổ liên lạc điện tử) theo quy định của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và văn bản số 2454/HD-SGDĐT. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường có thu tiền thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT. Đơn vị thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trên nguyên tắc thỏa thuận với CMHS; mức thu không vượt quá mức thu quy định.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Đối với số tiền 65.963.815 đồng tồn quỹ dạy thêm, học thêm sau khi đã thực hiện thu, chi các nội dung liên quan đến dạy thêm, học thêm chưa trích lập nguồn cải cách tiền lương và khấu hao tài sản theo quy định.

d) Các khoản hỗ trợ hoạt động giáo dục khác theo thỏa thuận với cha, mẹ hoặc người giám hộ học sinh:

- *Quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS:* Đơn vị hình thành nguồn thu Quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT trên nguyên tắc thỏa thuận với CMHS. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, dự toán thu, chi cụ thể; mở sổ sách, thiết lập chứng từ thu, chi để quản lý; hợp CMHS các lớp, vận động đóng góp quỹ thực hiện đảm bảo quy định.

- *Quỹ Khuyến học:* Xuất phát từ thực tế, nhà trường và Ban đại diện CMHS hợp thống nhất vận động đóng góp Quỹ khuyến học để thực hiện khen thưởng học sinh cuối học kỳ, cuối năm, học sinh đạt giải trong các kỳ thi, hội thao, hội khỏe.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Nhà trường tự thỏa thuận với CMHS đặt ra khoản thu Quỹ Khuyến học số tiền 130.199.640 đồng (năm 2024: 36.588.800 đồng; năm 2025: 93.610.840 đồng) là không đúng quy định tại Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, Văn bản số 2454/HD-SGDĐT và Công văn số 3266/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác kế hoạch-tài chính năm học 2024-2025. Tuy nhiên, nhà trường đã dừng thu quỹ khuyến học từ năm 2025 và chỉ thực hiện chi số tiền chuyển qua của năm 2024.

3.3. Việc quyết toán sử dụng các nguồn kinh phí:

a) Chi nguồn thường xuyên:

- Đơn vị đã quyết toán sử dụng các nguồn kinh phí chi thường xuyên số tiền 36.444.459.409 đồng (năm 2024: 16.172.682.692 đồng; năm 2025: 20.271.776.717 đồng), về cơ bản đơn vị đã thực hiện thanh toán theo quy định và QCCTNB, có hóa đơn, chứng từ; thực hiện tiết kiệm chi và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức, người lao động.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Đơn vị chi thanh toán chế độ phụ cấp ưu đãi đối với 17 giáo viên dạy hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP chưa được chuyển, xếp lương vào các ngạch hoặc hạng viên chức chuyên ngành giáo dục không phù hợp quy định tại khoản 2, mục 1 Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC; Thông tư liên tịch số 06/VBHN-BGDĐT ngày 05/6/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập với tổng số tiền: **113.344.920 đồng** (năm 2024: 27.925.560 đồng; Năm 2025: 85.419.360 đồng).

+ Chi thanh toán chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhân viên hợp đồng làm công tác y tế của Trường không phù hợp quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC số tiền: **24.176.880 đồng** (năm 2024: 10.361.520 đồng; năm 2025: 13.815.360 đồng).

+ Chi hỗ trợ cho 09 nhân viên theo hệ số lương kết hợp với hệ số trách nhiệm công việc: Hệ số 2,0: Viên chức văn phòng (Kế toán, văn thư, thiết bị, thư viện); Hệ số 1,5: Hợp đồng đối với nhân viên bảo vệ, phục vụ không đúng quy định tại khoản 3 Điều 20; điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP với số tiền **51.720.449 đồng** (năm 2024: 18.656.254 đồng; năm 2025: 33.064.195 đồng).

b) Chi hoạt động không thường xuyên:

Đơn vị đã quyết toán sử dụng các nguồn kinh phí chi hoạt động không thường xuyên đúng nội dung, có hóa đơn, bảng kê chứng từ theo quy định số tiền: 3.896.222.723 đồng (năm 2024: 1.649.825.003 đồng; năm 2025: 2.246.397.720 đồng).

c) Chi từ nguồn thu:

Việc quyết toán các khoản kinh phí nguồn thu tại đơn vị về cơ bản đúng chế độ quy định, có hoá đơn, chứng từ. Tuy nhiên, năm 2024, đơn vị chi tiền tập luyện Hội khỏe Phù Đổng 12.750.000 đồng với định mức 150.000 đồng/ngày nhưng không quy định mức chi trong QCCTNB (có biên bản họp thống nhất mức chi trước khi thực hiện), đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm và quy định vào QCCTNB để thực hiện đúng quy định.

3.4. Chi cải cách tiền lương từ nguồn NSNN và nguồn thu để lại thực hiện cải cách tiền lương:

- Đơn vị đã thực hiện trích cải cách tiền lương từ nguồn ngân sách, nguồn thu sự nghiệp và thực hiện chi cải cách tiền lương theo quy định.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Đơn vị trích thiếu CCTL từ nguồn dạy thêm, học thêm năm 2025 số tiền: **26.385.526 đồng** (65.963.815 đồng x 40%) theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 4 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

3.5. Việc trích lập và sử dụng các quỹ từ các nguồn của đơn vị:

- Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, không thực hiện trích lập các quỹ. Riêng đối với Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp phải thực hiện trích lập theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Số dư quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp từ các năm trước chuyển qua tiếp tục được sử dụng theo quy định.

- ***Qua thanh tra cho thấy:*** Đơn vị chưa trích khấu hao tài sản cố định đối với nguồn thu dạy thêm, học thêm để bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

3.6. Quản lý tài sản, mua sắm công:

- Công tác quản lý tài sản: Đơn vị thực hiện việc kiểm kê và báo cáo tài sản cố định hàng năm; Thực hiện việc theo dõi công cụ, dụng cụ, vật tư (bàn ghế giáo viên và học sinh, tủ đựng hồ sơ, kệ sách,...).

- Công tác mua sắm, sửa chữa: trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đã thực hiện mua sắm thiết bị phục vụ dạy học và sửa chữa cơ sở vật chất. Các gói thầu mua sắm thường xuyên đơn vị thực hiện đúng quy trình, quy định và định mức theo quy định tại Luật đấu thầu. Đối với các gói thầu trên có giá trị 50 triệu đến 300 triệu được quy định chỉ định thầu rút gọn, nhà trường đã áp dụng đúng quy trình, quy định. Tài sản sau khi được mua sắm đã thực hiện các thủ tục quản lý đúng quy chế sử dụng tài sản công và sử dụng hiệu quả tại đơn vị.

3.7. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên, học sinh:

- Đối với giáo viên, nhân viên: Thực hiện đảm bảo quy định về chi trả lương, các loại phụ cấp (phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp chức vụ); Nâng bậc lương, nộp BHXH, BHYT, BHTN; chế độ nghỉ lễ, tết, phúc lợi đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường.

- Đối với học sinh: Nhà trường đã ban hành các văn bản thực hiện các chế độ miễn giảm học phí cho hộ nghèo và cận nghèo, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và hỗ trợ học tập cho học sinh theo quy định.

3.8. Quản lý, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa:

- Năm 2024, năm 2025 nhà trường không vận động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Đơn vị tiếp nhận tài trợ học bổng cho học sinh từ các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân nhưng chưa thành lập tổ tiếp nhận, tổ xét duyệt, xây dựng tiêu chí xét duyệt, tổng hợp số liệu để báo cáo, công khai theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

3.9. Thực hiện các quy định về công khai:

Đơn vị đã thực hiện các quy định về công khai tài chính, ngân sách theo quy định về thực hiện công khai trong các cơ sở giáo dục.

4. Trường Tiểu học Lạc Nghiệp

4.1. Việc Xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn để quản lý, thực hiện thu chi các nguồn kinh phí:

- Đơn vị đã xây dựng và ban hành QCCTNB theo Quyết định số 09/QĐTHLN ngày 16/01/2024 về việc Ban hành QCCTNB năm 2024; Quyết định số 08/QĐTHLN ngày 17/01/2025 về việc ban hành QCCTNB năm 2025. QCCTNB được xây dựng và ban hành theo quy định tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

QCCTNB chưa quy định các nội dung, định mức chi đối với nguồn thu cho thuê căn tin, thu thù lao thu bảo hiểm y tế.

4.2. Quản lý các nguồn kinh phí:

a) Nguồn ngân sách cấp:

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng
1	Số dư đầu kỳ	14.429.511		14.429.511
	Chi thường xuyên	3.132.000		3.132.000
	CCTL (Nguồn 14)	11.297.511		11.297.511
2	Kinh phí giao trong năm	9.506.428.358	11.310.057.199	20.816.485.557
	Kinh phí thường xuyên tự chủ	8.339.020.489	10.664.682.199	19.003.702.688
	Chi thường xuyên	8.350.318.000	10.664.682.199	19.015.000.199
	CCTL (Nguồn 14)	-11.297.511		-11.297.511
	Kinh phí không tự chủ	1.167.407.869	645.375.000	1.812.782.869
	Thực hiện theo NĐ 81/2021, chi tiền lương (Nguồn 12)	927.394.909	14.250.000	941.644.909
	Kinh phí bổ sung tập huấn kế toán (Nguồn 15)	2.400.000	15.600.000	18.000.000
	Quỹ khen thưởng	237.612.960	615.525.000	853.137.960
3	Tổng kinh phí được sử dụng	9.520.857.869	11.310.057.199	20.830.915.068
4	Kinh phí đã sử dụng và quyết toán	9.487.767.152	10.815.450.564	20.303.217.716
	Chi thường xuyên	8.320.359.283	10.255.400.564	18.575.759.847
	Thực hiện các chính sách theo NĐ 81/2021, chi tiền lương (Nguồn 12)	927.394.909	14.250.000	941.644.909
	Kinh phí bổ sung sau ngày 30/9; Hỗ trợ CPHT	2.400.000	13.800.000	16.200.000
	Quỹ khen thưởng	237.612.960	532.000.000	769.612.960

b) Nguồn thu khác:

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tổng số
		1	2	3=1+2
1	Thu thù lao thu BHYT	26.722.189	25.242.653	51.964.842
2	Thu kinh phí CSSK ban đầu học sinh	58.997.680	66.528.789	125.526.469

3	Thu cho thuê căn tin	25.270.000	32.610.000	57.880.000
---	----------------------	------------	------------	-------------------

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Đơn vị ký hợp đồng cho thuê căn tin diện tích khoảng 120 m² (căn tin bằng tôn phía sau nhà trường, không ảnh hưởng đến hoạt động dạy học) để kinh doanh nước uống, bánh ngọt, mì ăn liền phục vụ giáo viên và học sinh, với giá cho thuê 4.000.000 đồng/tháng (bên thuê đầu tư cơ sở vật chất). Tuy nhiên, đơn vị chưa xây dựng Đề án cho thuê tài sản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Điều 57 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 (đối với thời kỳ trước ngày 30/10/2024); chưa lập hồ sơ đề nghị, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công theo quy định tại Điều 41c Nghị định số 151/2017/NĐ-CP được bổ sung bởi Nghị định số 144/2024/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 30/10/2024); chưa lập đầy đủ hồ sơ khai thác tài sản công theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025).

+ Đơn vị chưa thực hiện hạch toán, phản ánh đầy đủ vào hệ thống sổ kế toán đối với các khoản thu phát sinh từ thù lao thu bảo hiểm y tế học sinh và cho thuê căn tin, chưa bảo đảm quy định của Luật Kế toán năm 2015 về nguyên tắc ghi nhận đầy đủ, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh tại đơn vị.

c) Nguồn thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí:

Đơn vị thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí (dạy tiếng Anh lớp 1, lớp 2; giấy kiểm tra và in sao đề; vệ sinh nhà vệ sinh học sinh; học bạ; sổ liên lạc) cơ bản bảo đảm nội dung thu, mức thu, quản lý thu, chi theo quy định tại Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Ninh Thuận và văn bản số 2370/SGĐĐT-KHTC ngày 27/9/2023 của Sở GDĐT Ninh Thuận.

Các khoản thu được thực hiện trên nguyên tắc thỏa thuận với cha mẹ học sinh, mức thu không vượt quy định; đồng thời đơn vị đã xây dựng kế hoạch, dự toán thu chi, tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện chứng từ, sổ sách kế toán cơ bản bảo đảm theo quy định.

d) Các khoản hỗ trợ hoạt động giáo dục khác theo thỏa thuận với cha, mẹ hoặc người giám hộ học sinh:

Đơn vị hình thành nguồn thu Quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT trên nguyên tắc thỏa thuận với CMHS; Xây dựng kế hoạch tổ chức vận động, quản lý và sử dụng kinh phí; xây dựng dự toán thu chi cụ thể, chi tiết để vận động, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí; mở sổ sách, thiết lập chứng từ thu chi để quản lý, thực hiện đảm bảo quy định.

4.3. Việc quyết toán sử dụng các nguồn kinh phí:

a) Chi nguồn thường xuyên:

- Đơn vị đã quyết toán sử dụng các nguồn kinh phí chi thường xuyên số tiền 18.575.759.847 đồng (năm 2024: 8.320.359.283 đồng; năm 2025: 10.255.400.564 đồng), về cơ bản đơn vị đã thực hiện thanh toán theo quy định và quy chế chi tiêu nội

bộ, có hóa đơn, chứng từ.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Chi phụ cấp ưu đãi nhà giáo đối với 22 giáo viên dạy hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP chưa được chuyển, xếp lương vào các ngạch hoặc hạng viên chức chuyên ngành giáo dục không phù hợp quy định tại khoản 2, mục 1 Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC; Thông tư liên tịch số 06/VBHN-BGDĐT ngày 05/6/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập với tổng số tiền: **90.614.160 đồng** (năm 2024: 35.823.060 đồng; năm 2025: 54.791.100 đồng).

+ Chi phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhân viên hợp đồng làm công tác y tế chưa phù hợp quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC, số tiền **14.664.240 đồng** (năm 2024: 6.829.920 đồng; năm 2025: 7.834.320 đồng).

+ Mua tủ đựng hồ sơ văn phòng vượt tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (Viết tắt Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg) số tiền **3.260.000 đồng**.

+ Một số chứng từ chi chưa bảo đảm chặt chẽ (chi khen thưởng không có ký nhận; chi khen thưởng Ngày hội STEM chưa được quy định trong QCCTNB), đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm.

b) Chi hoạt động không thường xuyên:

Đơn vị đã quyết toán sử dụng các nguồn kinh phí chi hoạt động không thường xuyên đúng nội dung, có hóa đơn, bảng kê chứng từ theo quy định số tiền: 1.727.457.869 đồng (năm 2024: 1.167.407.869 đồng; năm 2025: 560.050.000 đồng).

c) Nguồn thu khác:

Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Đơn vị đã quyết toán, sử dụng Nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh đúng quy định (năm 2024: 60.189.000 đồng; năm 2025: 62.281.009 đồng).

+ Đơn vị chưa theo dõi, hạch toán vào sổ sách và báo cáo tài chính đối với nguồn thù lao thu bảo hiểm y tế số tiền **51.964.842 đồng** (năm 2024: 26.722.189 đồng; năm 2025: 25.242.653 đồng). Đồng thời, chưa quy định đầy đủ mức chi, đối tượng chi, nội dung chi trong QCCTNB (đã ban hành quy chế riêng nhưng chưa bảo đảm quy định). Qua kiểm tra thực tế, số tiền trên đã được chi cho cá nhân thực hiện công tác thu BHYT theo hướng dẫn của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

+ Chưa theo dõi, hạch toán sổ sách và báo cáo tài chính đối với nguồn thu, chi từ hoạt động cho thuê căn tin số tiền **44.096.000 đồng**; chưa quy định nội dung, định mức chi trong QCCTNB và chưa thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Thông tư số 69/2025/TT-BTC về thuế thu

nhập doanh nghiệp và Thông tư số 65/2020/TT-BTC về lệ phí môn bài.

4.4. Chi cải cách tiền lương từ nguồn NSNN và nguồn thu để lại thực hiện cải cách tiền lương:

- Đơn vị chi cải cách tiền lương từ nguồn NSNN giao thực hiện CCTL số tiền 893.794.909 đồng.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Đơn vị chưa trích lập CCTL từ nguồn thu căn tin theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; điểm g khoản 3 Điều 4 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Đoàn Thanh tra tính lại phân trích lập CCTL trong 2 năm 2024-2025 số tiền: **21.194.400 đồng** ((57.880.000 đồng - 5% thuế TNDN 2.894.000 đồng - thuế Môn bài 2.000.000 đồng)*40%).

4.5. Việc trích lập và sử dụng các quỹ từ các nguồn của đơn vị:

Nhà trường thuộc đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, không thực hiện trích lập các quỹ từ chênh lệch thu-chi hoạt động thường xuyên.

4.6. Quản lý tài sản, mua sắm công:

Công tác mua sắm, sửa chữa: trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đã thực hiện mua sắm thiết bị phục vụ dạy học và sửa chữa cơ sở vật chất đối với 05 hạng mục. Các gói thầu mua sắm thường xuyên được thực hiện đúng quy trình, quy định và định mức của gói thầu theo Luật đấu thầu. Tài sản sau khi được mua sắm đã thực hiện các thủ tục quản lý theo Quy chế sử dụng tài sản công và sử dụng hiệu quả tại đơn vị.

4.7. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên, học sinh:

- Đối với giáo viên, nhân viên: Thực hiện đảm bảo quy định về chi trả lương, các loại phụ cấp (phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp chức vụ); nâng bậc lương, nộp BHXH, BHYT, BHTN; chế độ nghỉ lễ, tết, phúc lợi đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường.

- Đối với học sinh: Chi các chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng học sinh hộ nghèo và học sinh khuyết tật đảm bảo theo quy định.

4.8. Quản lý, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa:

- Năm 2024, năm 2025 đơn vị không vận động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Đơn vị tiếp nhận tài trợ học bổng cho học sinh từ các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân nhưng chưa thành lập tổ tiếp nhận, tổ xét duyệt, xây dựng tiêu chí xét duyệt, tổng hợp số liệu để báo cáo, công khai theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

4.9. Thực hiện các quy định về công khai

Đơn vị đã thực hiện các quy định về công khai tài chính, ngân sách theo quy định về thực hiện công khai trong các cơ sở giáo dục. Qua thanh tra cho thấy, đơn vị chưa công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học; chưa thực hiện công khai nguồn thu khác theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

C. KẾT LUẬN

I. ƯU ĐIỂM

1. Trong thời kỳ thanh tra, công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND phường Nam Nha Trang và UBND xã Cà Ná cơ bản thực hiện theo quy định. Sở Giáo dục và Đào tạo đã kịp thời ban hành, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, công tác kiểm tra, đánh giá, quản lý đội ngũ và các nhiệm vụ chuyên môn. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025, UBND phường Nam Nha Trang và UBND xã Cà Ná đã chủ động tiếp nhận, triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp; bảo đảm giao dự toán ngân sách, quản lý cơ sở vật chất, tài sản công và các điều kiện phục vụ hoạt động giáo dục, góp phần duy trì ổn định hoạt động sau sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Các cơ sở giáo dục được thanh tra cơ bản chấp hành quy định pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên; triển khai đầy đủ văn bản chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; ban hành quy chế nội bộ, quy chế làm việc, quy chế dân chủ và kế hoạch giáo dục theo quy định. Công tác dạy học được thực hiện cơ bản đúng chương trình, kế hoạch; chủ động chuẩn bị đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để triển khai, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; duy trì nền nếp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh và thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo quy định. Chất lượng dạy học hàng năm của các đơn vị ngày càng được nâng cao, tạo được niềm tin vững chắc đối với phụ huynh và cộng đồng xã hội (thể hiện ở mục 2.4, phần B Kết quả kiểm, tra xác minh).

Trong công tác tài chính, các đơn vị cơ bản thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, quản lý chứng từ, sổ sách, lưu trữ hồ sơ; ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách và các nguồn thu hợp pháp. Việc thu, quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ giáo dục và thực hiện miễn, giảm, hỗ trợ học phí cơ bản đúng đối tượng, đúng quy định. Các chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, chi hoạt động chuyên môn và chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được thực hiện cơ bản đầy đủ; việc quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản công nhìn chung bảo đảm phục vụ nhiệm vụ giáo dục, thực hành tiết kiệm và đáp ứng yêu cầu hoạt động của đơn vị. Kết quả này góp phần duy trì ổn định hoạt động dạy và học trong giai đoạn trước và sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Đối với Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi:

- Hồ sơ phân công chuyên môn năm học 2023-2024 chưa đảm bảo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 11 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về Ban hành Điều lệ trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Phân công chuyên môn về định mức giờ dạy chưa đảm bảo quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 và Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT.

- QCCTNB còn một số nội dung chưa đúng quy định; hạch toán kế toán các khoản thu từ tuyển sinh và thu kỳ thi đánh giá năng lực học sinh chưa đúng nguồn. Chi từ nguồn thu tuyển sinh, thu Kỳ thi đánh giá năng lực nhưng không quy định các nội dung chi, mức chi trong QCCTNB.

- Chi làm thêm giờ đối với giáo viên chưa đúng quy định số tiền 60.539.290 đồng; Chi chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhân viên hợp đồng làm công tác y tế số tiền 3.481.920 đồng chưa phù hợp quy định; chi hỗ trợ cho 07 nhân viên hành chính, bảo vệ, phục vụ hàng tháng tối đa không quá 30% lương theo ngạch bậc, chức vụ hiện hưởng số tiền: 115.758.000 đồng từ Quỹ bổ sung thu nhập không đúng quy định.

- Chi từ nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh không đúng quy định số tiền: 56.142.273 đồng.

- Trích thiếu cải cách tiền lương từ nguồn thu đánh giá năng lực số tiền: 7.480.000 đồng; chưa trích khấu hao tài sản cố định đối với nguồn thu dạy thêm, học thêm để bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định.

- Quản lý, sử dụng Quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS không đúng quy định; chi không đúng nội dung, mục đích số tiền: 95.007.000 đồng.

- Đơn vị thỏa thuận với CMHS để thu kinh phí thuê sân học môn Giáo dục thể chất và kinh phí thuê thêm nhân viên bảo vệ, phục vụ khi chưa xây dựng đề án, kế hoạch và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận là không đúng quy định.

- Đơn vị thỏa thuận với CMHS đặt ra khoản thu Quỹ khuyến học từ CMHS không đúng quy định; quản lý, thu chi không chặt chẽ, không đúng nguyên tắc thỏa thuận, tự nguyện; chi không đúng số tiền 247.642.000 đồng.

- Chưa thành lập tổ tiếp nhận, tổ xét duyệt, xây dựng tiêu chí xét duyệt, kế hoạch khai thác, sử dụng nguồn tài trợ, tổng hợp số liệu để báo cáo, công khai theo quy định; chưa thực hiện công khai số dư các quỹ theo quy định.

Trách nhiệm đối với các tồn tại nêu trên thuộc về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được phân công phụ trách chuyên môn; kế toán nhà trường; Đối với các khoản thỏa thuận, tự nguyện có phần trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

1.2. Đối với Trường THPT Phan Bội Châu-Cam Ranh:

- QCCTNB còn một số nội dung chưa đúng quy định; không hạch toán kế toán các khoản thu vào hệ thống sổ kế toán chung của nhà trường theo quy định của Luật Kế toán: thu từ tuyển sinh; thu thù lao thu bảo hiểm y tế học sinh.

- Thực hiện thu dịch vụ hoạt động dạy thêm, học thêm, thu thù lao thu BHYT bằng tiền mặt nhưng chưa kịp thời nộp vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng thương mại hoặc KBNN theo quy định; thực hiện chi tiền mặt trong thanh toán một số nội dung không đúng quy định.

- Ký hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ đối với ông Trần Anh Dũng làm bảo vệ không đúng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và chi không đúng quy định số tiền: 132.232.691 đồng.

- Chi thanh toán chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhân viên hợp đồng làm công tác y tế số tiền: 27.534.240 đồng chưa phù hợp quy định; chi hỗ trợ cho 07 nhân viên văn phòng không có phụ cấp ưu đãi năm 2024 không đúng quy định số tiền: 90.908.000 đồng; chi trợ cấp nhân viên không có phụ cấp ưu đãi năm 2025 không đúng quy định số tiền: 33.600.000 đồng.

- Thực hiện chưa đảm bảo về quy trình, thủ tục mua sắm, sửa chữa; đấu thầu: Xây dựng công trình Thư viện (nguồn xã hội hóa); chi mua sắm lắp đặt hệ thống âm thanh phòng học (nguồn xã hội hóa); chi mua sắm 03 máy lạnh âm trần phòng Thư viện; chi tiền sửa chữa bạt mái che; lát sàn giả gỗ phòng truyền thống (nguồn NSNN).

- Vận động tài trợ tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập trường với tổng số tiền 904.870.000 đồng nhưng chưa xây dựng kế hoạch vận động, chưa có văn bản trình Sở GDĐT xem xét, phê duyệt, chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện, không đúng quy định.

- Chi từ nguồn học phí không đúng nội dung, không quy định trong QCCTNB: Chi công trình lát đá Granit 30x60 khu vực bồn hoa cổng ngoài giai đoạn 1 số tiền: 43.201.000 đồng, chi kinh phí đại hội Đảng bộ trường: 26.695.906 đồng.

- Chi từ nguồn thu tuyển sinh năm 2025: 18.832.500 đồng; nguồn thù lao thu bảo hiểm y tế 31.926.250 đồng nhưng không quy định các khoản chi, mức chi trong QCCTNB, không hạch toán vào hệ thống kế toán của đơn vị; chi từ nguồn Quỹ chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh không đúng quy định số tiền: 79.612.000 đồng.

- Trích thiếu nguồn cải cách tiền lương năm 2025 từ nguồn học phí số tiền: 23.493.792 đồng.

- Trích thiếu nguồn cải cách tiền lương số tiền 44.973.757 đồng và trích thiếu Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp từ khấu hao tài sản cố định số tiền 11.243.439 đồng được xác định từ số tiền chi không đúng nội dung, mục đích nguồn dạy thêm, học thêm.

- Chưa thành lập tổ tiếp nhận, tổ xét duyệt, xây dựng tiêu chí xét duyệt, kế hoạch khai thác, sử dụng nguồn tài trợ, tổng hợp số liệu để báo cáo, công khai theo quy định.

- Chưa thực hiện công khai số dư các quỹ và kinh phí tài trợ; chưa công

khai nội dung báo cáo tài chính năm và công khai quyết toán thu, chi tài chính năm đối với các khoản tài trợ theo quy định.

Trách nhiệm đối với các tồn tại nêu trên thuộc về Hiệu trưởng, kế toán nhà trường.

1.3. Đối với Trường THCS Nguyễn Hiền:

- Xây dựng QCCTNB có nội dung chưa đúng quy định.
- Chi chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với giáo viên dạy hợp đồng chưa được chuyển, xếp lương vào các ngạch hoặc hạng viên chức chuyên ngành giáo dục là chưa phù hợp quy định với số tiền 113.344.920 đồng; chi chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhân viên hợp đồng làm công tác y tế chưa phù hợp quy định số tiền 24.176.880 đồng.
- Chi hỗ trợ cho nhân viên theo hệ số lương kết hợp với hệ số trách nhiệm công việc không đúng quy định số tiền: 51.720.449 đồng (năm 2024: 18.656.254 đồng; năm 2025: 33.064.195 đồng).
- Trích thiếu CCTL từ nguồn dạy thêm, học thêm năm 2025 số tiền: 26.385.526 đồng; Chưa trích khấu hao tài sản cố định đối với nguồn thu dạy thêm, học thêm để bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định.
- Đơn vị thỏa thuận với CMHS đặt ra khoản thu Quỹ khuyến học từ CMHS và chi số tiền 130.199.640 đồng không đúng quy định.
- Chưa thành lập tổ tiếp nhận, tổ xét duyệt, xây dựng tiêu chí xét duyệt, kế hoạch khai thác, sử dụng nguồn tài trợ, tổng hợp số liệu để báo cáo, công khai theo quy định.

Trách nhiệm đối với các tồn tại nêu trên thuộc về Hiệu trưởng thời kỳ 01/01/2024 đến 30/4/2025; Hiệu trưởng thời kỳ 01/5/2025 đến nay và kế toán nhà trường.

1.4. Đối với Trường Tiểu học Lạc Nghiệp:

- Không quy định trong QCCTNB đối với nguồn thu cho thuê căn tin, thu thù lao thu bảo hiểm y tế; Không hạch toán kế toán các khoản thu (thu thù lao thu bảo hiểm y tế học sinh; thu cho thuê căn tin) vào hệ thống sổ kế toán chung của nhà trường theo quy định của Luật Kế toán năm 2015.
- Không xây dựng đề án cho thuê tài sản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 57 Luật quản lý, sử dụng tài sản công 2017 (thời điểm trước ngày 30/10/2024); Chưa lập hồ sơ đề nghị, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định khai thác tài sản theo quy định tại Điều 41c Nghị định 144/2024/NĐ-CP (Có hiệu lực từ ngày 30/10/2024); Chưa lập đầy đủ hồ sơ khai thác tài sản theo trình tự quy định tại Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025).
- Chi chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với giáo viên dạy hợp đồng chưa phù hợp quy định số tiền 90.614.160 đồng; chi phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với

nhân viên hợp đồng làm công tác y tế chưa phù hợp quy định số tiền 14.664.240 đồng; chi mua tủ đựng hồ sơ văn phòng vượt tiêu chuẩn định mức số tiền: 3.260.000 đồng.

- Chưa theo dõi và hạch toán vào sổ sách, báo cáo tài chính đối với nguồn thu lao thu từ bảo hiểm y tế; không quy định trong QCCTNB về mức chi, nội dung chi số tiền: 51.964.842 đồng.

- Chưa theo dõi vào sổ sách và báo cáo tài chính của đơn vị đối với số chi từ hoạt động cho thuê căn tin; thực hiện các nội dung chi không quy định trong QCCTNB số tiền 44.096.000 đồng; chưa thực hiện nộp thuế theo quy định; chưa trích lập CCTL từ nguồn thu cho thuê căn tin số tiền: 21.194.400 đồng.

- Chưa thành lập tổ tiếp nhận, tổ xét duyệt, xây dựng tiêu chí xét duyệt, kế hoạch khai thác, sử dụng nguồn tài trợ, tổng hợp số liệu để báo cáo, công khai theo quy định.

- Chưa công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học; chưa thực hiện công khai nguồn thu khác theo quy định.

Trách nhiệm đối với các tồn tại nêu trên thuộc về Hiệu trưởng thời kỳ 01/01/2024 đến 31/12/2024; Hiệu trưởng thời kỳ 01/01/2025 đến nay và kế toán nhà trường.

2. Nguyên nhân và trách nhiệm

- Nguyên nhân khách quan:

Hệ thống văn bản quy định trong lĩnh vực giáo dục, tài chính, ngân sách và chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động và học sinh thường xuyên được sửa đổi, bổ sung; một số quy định, hướng dẫn còn chưa cụ thể, gây khó khăn trong quá trình áp dụng. Bên cạnh đó, các đơn vị còn gặp khó khăn về biên chế, hợp đồng, cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính, chưa được bố trí kịp thời, đầy đủ, ảnh hưởng nhất định đến công tác quản lý và tổ chức hoạt động dạy học.

- ***Nguyên nhân chủ quan:*** Công tác chỉ đạo, quản lý ở một số thời điểm chưa thật sự chặt chẽ, nhất là sau khi thực hiện mô hình chính quyền hai cấp. Việc nghiên cứu văn bản, xây dựng và ban hành quy chế, cũng như lập hồ sơ, hạch toán, quyết toán chưa được quan tâm đúng mức. Một bộ phận cán bộ chuyên môn chưa nắm vững quy định, dẫn đến lúng túng trong tham mưu và còn dễ xảy ra sai sót, một số nội dung chưa bảo đảm theo quy định.

- ***Trách nhiệm:*** Đã được xác định tại mục tồn tại, hạn chế nêu trên.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả thanh tra và quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo:

I. CHẤM CHỈNH TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH VỀ DẠY HỌC

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục phổ thông; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động giáo dục. Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc hướng dẫn khắc phục các tồn tại, hạn chế về công tác quản lý giáo dục, công tác dạy học; quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn thu hợp pháp, nguồn tài trợ và tài sản công đúng quy định, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời xác định đầy đủ nguồn chi trả tiền lương từ các nguồn thu hợp pháp của đơn vị để làm cơ sở xác định nhu cầu ngân sách bổ sung (nếu có).

- Rà soát, hướng dẫn cho các đơn vị xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho các cơ sở giáo dục nói chung, việc hợp đồng giáo viên, nhân viên phụ trợ trường học và việc áp dụng chế độ lương, phụ cấp và các quyền lợi khác có liên quan nói riêng. Rà soát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giáo dục để tổng hợp, tham mưu kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập, chồng chéo hoặc chưa phù hợp với thực tiễn quản lý và hoạt động giáo dục.

- Từng bước quan tâm bố trí nguồn lực, bảo đảm các điều kiện hoạt động cho các cơ sở giáo dục nhất là biên chế, cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị dạy học,... theo đề nghị của các Trường (*giáo viên các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và nhân viên hỗ trợ, phục vụ; giáo viên giảng dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Giáo dục địa phương; cơ sở vật chất, phòng học, phòng học bộ môn, nhà đa năng, sân tập, hệ thống phòng cháy, chữa cháy và các công trình phụ trợ; kinh phí và trang thiết bị dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*); tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản trị trường học, nghiệp vụ chuyên môn, quản lý tài chính, kế toán cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, kế toán và các bộ phận liên quan.

- Chỉ đạo các trường học là đối tượng thanh tra thuộc quyền quản lý tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra; xây dựng kế hoạch khắc phục, thực hiện đầy đủ các kiến nghị theo Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Đối với UBND phường Nam Nha Trang và UBND xã Cà Ná

- Chỉ đạo các trường học là đối tượng thanh tra thuộc phạm vi quản lý tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế được chỉ ra qua thanh tra; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các kiến nghị theo Kết luận thanh tra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các khoản thu trong nhà trường; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

- Quan tâm bố trí nguồn lực, điều kiện hoạt động và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý tài chính, kế toán, quản trị trường học cho đội ngũ cán bộ

quản lý, kế toán các cơ sở giáo dục, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công đúng quy định, hiệu quả.

- UBND xã Cà Ná xây dựng lộ trình bổ sung số lượng biên chế giáo viên còn thiếu cho Trường Tiểu học Lạc Nghiệp. Quan tâm đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất thiết yếu cho nhà trường để phục vụ công tác dạy và học.

3. Đối với Hiệu trưởng các nhà trường là đối tượng thanh tra

3.1. Các nội dung yêu cầu thực hiện chung:

Chỉ đạo phát huy ưu điểm, chấn chỉnh, khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra theo kết luận này. Trong đó:

- Tổ chức kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra qua thanh tra; xây dựng kế hoạch khắc phục và thực hiện đầy đủ các kiến nghị theo Kết luận thanh tra.

- Rà soát, xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ bảo đảm đúng quy định của pháp luật và Thông tư số 56/2022/TT-BTC; chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán; thực hiện hạch toán đầy đủ, chính xác các khoản thu, chi vào hệ thống sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định của Luật Kế toán năm 2015 và Thông tư số 24/2024/TT-BTC; thực hiện đầy đủ chế độ công khai tài chính, công khai các nguồn thu, các quỹ và các khoản tài trợ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng các khoản thu hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận; việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật phải bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch và có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Chấm dứt việc tự đặt ra các khoản thu ngoài quy định của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý các khoản thu trong cơ sở giáo dục.

3.2. Nội dung khắc phục riêng của từng đơn vị:

- Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi

Chấn chỉnh công tác phân công giảng dạy, bảo đảm phù hợp với quy định và yêu cầu chuyên môn. Công khai số dư các quỹ theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT. Chấm dứt việc thu các khoản không đảm bảo quy định, gồm: thuê sân học thể dục, thuê nhân viên bảo vệ, phục vụ vệ sinh và quỹ khuyến học khi chưa lập hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương, giải pháp trước khi thực hiện.

- Trường THPT Phan Bội Châu-Cam Ranh

Thực hiện công khai số dư các quỹ, kinh phí tài trợ; công khai báo cáo tài chính năm và quyết toán thu, chi đối với các khoản tài trợ theo quy định. Các khoản thu bằng tiền mặt phải được nộp kịp thời vào tài khoản của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định. Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác đầu tư xây dựng,

mua sắm, sửa chữa tài sản công; bảo đảm việc lựa chọn nhà thầu, hồ sơ, chứng từ, thủ tục thanh toán đúng quy định về đấu thầu và quản lý tài sản công.

- Trường Tiểu học Lạc Nghiệp

Khai thác tài sản công đảm bảo đúng quy định. Thực hiện kê khai, nộp các loại thuế và nghĩa vụ tài chính phát sinh từ hoạt động cho thuê căn tin theo quy định. Bổ sung quy định quản lý, sử dụng nguồn thu cho thuê căn tin và nguồn thu thù lao thu bảo hiểm y tế trong QCCTNB. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, trợ cấp, học bổng; công khai các nguồn thu khác theo quy định.

II. VỀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH

1. Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi

2.1. Xử lý thu hồi:

Chánh Thanh tra tỉnh theo thẩm quyền thu hồi nộp ngân sách nhà nước đối với Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi số tiền **115.758.000 đồng** chi hỗ trợ cho nhân viên hành chính, bảo vệ, phục vụ hàng tháng không đúng quy định.

2.2. Xử lý điều chỉnh:

- Trích bổ sung nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu đánh giá năng lực số tiền **7.480.000 đồng**.

- Đơn vị có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên hợp pháp để phục hồi nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh số tiền **56.142.273 đồng** đã sử dụng không đúng quy định.

- Số tiền **95.007.000 đồng** chi sai nội dung, mục đích Quỹ hoạt động của Ban đại diện CMHS, yêu cầu nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS thu hồi hoàn trả Quỹ hoạt động của Ban đại diện CMHS để xây dựng kế hoạch hoạt động theo quy định; dự toán thu chi cụ thể, cân đối xem xét giảm thu hoặc không thu trong thời gian tiếp theo (năm học 2026-2027).

2.3. Xử lý không thu hồi:

- Đối với số tiền **60.539.290 đồng** chi làm thêm giờ đối với 03 giáo viên không đúng quy định, xét giải trình của đơn vị, thực tế nhu cầu học sinh có học và giáo viên phải thực hiện dạy vượt giờ để đảm bảo công tác giảng dạy của trường, giáo viên giảng dạy có nhận kinh phí do nhà trường chi trả, Thanh tra tỉnh xem xét, không thu hồi số tiền trên, đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Đối với số tiền **3.481.920 đồng** chi chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhân viên hợp đồng làm công tác y tế chưa phù hợp quy định. Thực tế nhân viên y tế có trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại đơn vị; tiền lương được áp dụng theo bảng lương viên chức phù hợp quy định; có nhận kinh phí do nhà trường chi trả. Theo ý kiến chuyên môn của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xem xét vận dụng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, Thanh tra tỉnh xem xét, không thu hồi số tiền trên, đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

2. Trường THPT Phan Bội Châu - Cam Ranh

2.1. Xử lý thu hồi:

Chánh Thanh tra tỉnh theo thẩm quyền thu hồi nộp ngân sách nhà nước đối với Trường THPT Phan Bội Châu-Cam Ranh số tiền **124.508.000 đồng** chi hỗ trợ cho nhân viên văn phòng không đúng quy định (năm 2024 số tiền 90.908.000 đồng) và chi trợ cấp nhân viên kế toán, văn thư, thư viện, bảo vệ, phục vụ không đúng quy định (năm 2025 số tiền 33.600.000 đồng).

2.2. Xử lý điều chỉnh:

- Trích bổ sung nguồn cải cách tiền lương số tiền **68.467.549 đồng** (Học phí: 23.493.792 đồng; DTHT: 44.973.757 đồng).

- Trích bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp số tiền **11.243.439 đồng**.

- Đơn vị có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên hợp pháp để phục hồi nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh số tiền **79.612.000 đồng** đã sử dụng không đúng quy định.

2.3. Xử lý không thu hồi:

- Đối với số tiền **132.232.691 đồng** chi cho 01 hợp đồng bảo vệ không đúng quy định; xét giải trình của nhà trường, với khuôn viên nhà trường rộng và thời gian làm việc của bảo vệ trực 24/24 kể cả thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ, tết, nhà trường hợp đồng thêm một bảo vệ để đảm bảo an toàn, an ninh và sửa chữa điện, nước, bảo trì các công trình phụ trợ; đơn vị đã nhận sai sót và chấm dứt việc thực hiện hợp đồng thêm bảo vệ. Thanh tra tỉnh xem xét, không thu hồi số tiền trên, đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Đối với các nội dung chi công trình lát đá Granit 30x60 khu vực bồn hoa cổng ngoài giai đoạn 1 số tiền **43.201.000 đồng**; Chi kinh phí đại hội Đảng bộ trường: **26.695.906 đồng**; chi từ nguồn thu tuyển sinh **18.832.500 đồng**; Chi từ nguồn thù lao thu bảo hiểm y tế **31.926.250 đồng**, xét giải trình của đơn vị, thực tế đơn vị thực hiện nghiệp vụ kế toán chưa phù hợp nhưng công trình đã đưa vào sử dụng, các nội dung chi đã chi hết cho các cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ được giao; các khoản chi có hồ sơ, minh chứng đầy đủ, Thanh tra tỉnh xem xét, không thu hồi số tiền trên, đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Đối với số tiền **27.534.240 đồng** chi chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhân viên hợp đồng làm công tác y tế chưa phù hợp quy định. Thực tế nhân viên y tế có trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại đơn vị; tiền lương được áp dụng theo bảng lương viên chức phù hợp quy định; có nhận kinh phí do nhà trường chi trả. Theo ý kiến chuyên môn của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xem xét vận dụng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, Thanh tra tỉnh xem xét, không thu hồi số tiền trên, đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

3. Trường THCS Nguyễn Hiền

2.1. Xử lý thu hồi:

Chánh Thanh tra tỉnh theo thẩm quyền thu hồi nộp ngân sách nhà nước đối

với Trường THCS Nguyễn Hiền số tiền **51.720.449 đồng** chi hỗ trợ nhân viên kế toán, văn thư, thiết bị, thư viện, bảo vệ, phục vụ không đúng quy định.

2.2. Xử lý điều chỉnh: Trích bổ sung Nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu dạy thêm, học thêm số tiền: **26.385.526 đồng**.

2.3. Xử lý không thu hồi:

- Đối với số tiền **113.344.920 đồng** chi chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với giáo viên dạy học đồng chưa được chuyển, xếp lương vào các ngạch hoặc hạng viên chức chuyên ngành giáo dục chưa phù hợp quy định. Qua xem xét, các giáo viên học đồng được đơn vị ký hợp đồng để trực tiếp giảng dạy, tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn như giáo viên trong biên chế; được áp dụng tiền lương theo bảng lương viên chức; trực tiếp giảng dạy tại đơn vị, có nhận nguồn kinh phí mà đơn vị chi trả. Theo ý kiến chuyên môn của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xem xét vận dụng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, Thanh tra tỉnh xem xét, không thu hồi số tiền trên, đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Đối với số tiền **24.176.880 đồng** chi chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhân viên học đồng làm công tác y tế chưa phù hợp quy định. Thực tế nhân viên y tế có trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại đơn vị; tiền lương được áp dụng theo bảng lương viên chức phù hợp quy định; có nhận kinh phí do nhà trường chi trả. Theo ý kiến chuyên môn của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xem xét vận dụng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, Thanh tra tỉnh xem xét, không thu hồi số tiền trên, đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

4. Trường Tiểu học Lạc Nghiệp

2.1. Xử lý thu hồi:

Chánh Thanh tra tỉnh theo thẩm quyền thu hồi nộp ngân sách nhà nước đối với Trường Tiểu học Lạc Nghiệp số tiền: **3.260.000 đồng** chi mua tủ đựng hồ sơ văn phòng vượt tiêu chuẩn định mức.

2.2. Xử lý điều chỉnh: Trích bổ sung nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu cho thuê căn tin số tiền **21.194.400 đồng**.

2.3. Xử lý không thu hồi:

- Đối với số tiền **51.964.842 đồng** đơn vị chưa theo dõi và hạch toán vào sổ sách, báo cáo tài chính; không quy định trong QCCTNB về mức chi đối với nguồn chi từ thù lao thu bảo hiểm y tế, qua kiểm tra xác minh, đơn vị đã chi hết cho các cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ được giao theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thanh tra tỉnh xem xét, không thu hồi số tiền trên, đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Đối với số tiền **44.096.000 đồng** chi từ hoạt động cho thuê căn tin đơn vị chưa theo dõi vào sổ sách và báo cáo tài chính; các nội dung chi không quy định trong QCCTNB, xét giải trình của đơn vị, xét đơn vị thực hiện nghiệp vụ kế toán chưa phù hợp nhưng các nội dung chi đã thực hiện và sử dụng cho hoạt động chung của nhà trường, Thanh tra tỉnh xem xét, xử lý không thu hồi số tiền trên, đề nghị đơn vị

nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Đối với số tiền **90.614.160 đồng** chi chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với giáo viên dạy hợp đồng chưa được chuyển, xếp lương vào các ngạch hoặc hạng viên chức chuyên ngành giáo dục là chưa phù hợp quy định. Qua xem xét, các giáo viên hợp đồng được đơn vị ký hợp đồng để trực tiếp giảng dạy, tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn như giáo viên trong biên chế; được áp dụng tiền lương theo bảng lương viên chức; trực tiếp giảng dạy tại đơn vị, có nhận nguồn kinh phí mà đơn vị chi trả. Theo ý kiến chuyên môn của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xem xét vận dụng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, Thanh tra tỉnh xem xét, không thu hồi số tiền trên, đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Đối với số tiền **14.664.240 đồng** chi chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhân viên hợp đồng làm công tác y tế chưa phù hợp quy định. Thực tế nhân viên y tế có trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại đơn vị; tiền lương được áp dụng theo bảng lương viên chức phù hợp quy định; có nhận kinh phí do nhà trường chi trả. Theo ý kiến chuyên môn của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xem xét vận dụng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, Thanh tra tỉnh xem xét, không thu hồi số tiền trên, đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

III. XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Giám đốc Sở GDĐT, Chủ tịch UBND phường Nam Nha Trang, Chủ tịch UBND xã Cà Ná theo thẩm quyền, phân cấp quản lý chỉ đạo 4 đơn vị là đối tượng thanh tra thuộc thẩm quyền quản lý, tổ chức rà soát, xác định trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân; tiến hành kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân hạn chế, thiếu sót, vi phạm để xem xét, chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm theo các nội dung đã được xác định tại Mục II, Mục III Kết luận này, tổng hợp, báo cáo đầy đủ kết quả xử lý về Thanh tra tỉnh để theo dõi việc thực hiện Kết luận thanh tra, xử lý sau thanh tra theo quy định.

Đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND Phường Nam Nha Trang, Chủ tịch UBND xã Cà Ná, Hiệu trưởng 04 đơn vị thuộc đối tượng thanh tra thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Kết luận thanh tra, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời gửi Thanh tra tỉnh để theo dõi kết quả thực hiện Kết luận, xử lý sau thanh tra **trước ngày 16/7/2026**./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Phó Chánh Thanh tra (NKĐ);
- Sở GDĐT (chỉ đạo);
- UBND phường Nam Nha Trang (chỉ đạo);
- UBND xã Cà Ná (chỉ đạo);
- 04 đơn vị được thanh tra (thực hiện);
- Lưu: VT, PNV8, ĐTT66.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Khắc Đông